

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HS-ST**

Ngày 18-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Hòa - Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh - Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

1. Bà Trịnh Thị Phụng - Kiểm sát viên.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 20/5/2003, tại xã N, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định; Con bà: Trần Thị H1, sinh năm 1977; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 08/01/2023 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Anh T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 09/9/2005, tại xã S, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 03 tháng 21 ngày); Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm

Văn Th (đã chết); Con bà: Phan Thị L (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 04/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/8/2022). Bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Bị cáo chưa chấp hành án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 08/01/2023 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Ngô Quý B**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 15/6/2005, tại xã M, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 06 tháng 15 ngày); Nơi cư trú: Thôn 8, xã M, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn H2 (đã chết); Con bà: Doãn Thị D, sinh năm 1973; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/3/2023, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/6/2022). Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đang thụ lý giải quyết vụ án theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 08/01/2023 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh T*: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1950, nơi cư trú: Thôn Phúc Thôn, xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Quý B*: Bà Doãn Thị D, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn 8, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T và bị cáo Ngô Quý B*: Bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1- Anh Lê Đình Q, sinh năm: 1999, nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2- Chị Nguyễn Thu H5, sinh năm: 2003, nơi cư trú: Thôn I, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3- Chị Tống Thị H4, sinh năm: 1975, nơi cư trú: Thôn 5, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Khắc T1, sinh năm: 1977, nơi cư trú: Khu 4, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Lê Công B1, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Khu 4, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2022, một người phụ nữ tên M không rõ địa chỉ gọi điện và nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Phạm Anh T hỏi mua 01 chỉ “ke” (ma túy dạng Ketamine) và 05 viên ma túy dạng “kẹo”, T đồng ý. Qua các mối quan hệ xã hội, T được biết Trần Văn H bán ma túy. Tuy nhiên, T không mua được ma túy của H nên nhờ Ngô Quý B gọi cho H để mua 03 viên ma túy dạng “kẹo” bán cho khách kiếm lời, B đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 36B5-654.72 (xe B mượn của chị Tống Thị H4) chở B đến khu vực cầu Kiêu thuộc xã Yên Trường, huyện Yên Định, T đưa cho B 1.500.000 đồng để mua ma túy của H, còn T ngồi đợi ở quán nước cạnh cầu. B đi xe máy lên cầu Kiêu gặp H và mua 03 viên ma túy dạng “kẹo” với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, B đưa ma túy cho T. Do còn thiếu ma túy để giao cho khách nên T bảo B về nhà lấy 03 viên thuốc tây, loại thuốc “SD” màu tím giả làm ma túy dạng “kẹo”. T lấy 02 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được làm từ muối I ốt và thuốc tây giả làm ma túy dạng “Ketamine” (do T tự chuẩn bị từ trước), cùng với 02 viên ma túy dạng kẹo đã mua của H và 03 viên thuốc tây “SD” màu tím, tất cả cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long, mang đi bán cho khách. Còn 01 viên ma túy dạng kẹo T giấu vào túi quần phía sau để khi nào có người hỏi mua T sẽ bán kiếm lời, nhưng viên ma túy này đã bị vỡ làm 02 phần. Đến 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5-654.72 đi đến trước nhà nghỉ Nobel ở khu 4, thị trấn L, huyện Yên Định để giao ma túy cho khách, tuy nhiên chưa kịp giao thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Định phối hợp với Công an thị trấn L phát hiện và bắt quả tang, thu giữ ở bàn tay trái của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 02 túi ni lông màu trắng viên đỏ, bên trong mỗi túi chứa các hạt tinh thể màu trắng, 03 viên nén màu tím, 02 viên nén màu hồng; thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T đang mặc có 02 phần viên nén màu hồng; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu xanh lam đã qua sử dụng (bên trong có lắp sim số thuê bao 0333.298.729) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 36B5-654.72, xe đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Quý B và Trần Văn H. Quá trình bắt giữ đã thu của Trần Văn H 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H đã thu giữ: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng; 01 cân điện tử màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng viên xanh bên trong có bằm dính chất bột màu trắng; 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng xám đã qua sử dụng (bên trong có lắp sim số thuê bao 0387.036.819); 03 túi ni lông màu trắng viên đỏ chưa qua sử dụng. H khai số ma túy này H cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Quá trình bắt giữ Ngô Quý B đã thu giữ của B 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 5S màu xám đã qua sử dụng (bên trong có lắp sim số thuê bao 0916.213.658) và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng (bên trong có lắp sim số thuê bao 0947.302.329).

Tại bản Kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Đối với số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Anh T:
 - + 03 viên nén màu tím niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 1,577 gam, qua giám định không tìm thấy ma túy.
 - + 02 viên nén màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,981 gam, loại MDMA.
 - + Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong gói 1 niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 0,790 gam, qua giám định không tìm thấy ma túy.
 - + Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong gói 2 niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 0,869 gam, qua giám định không tìm thấy ma túy.
 - + 02 phần viên (mảnh) của viên nén màu hồng đựng trong mảnh giấy trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,456 gam, loại MDMA.
- Đối với số vật chứng thu giữ khi bắt khẩn cấp Trần Văn H:

Chất bột dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 0,112 gam.
- Đối với các vật chứng thu giữ khi khám xét nhà Trần Văn H:
 - + 01 viên nén màu hồng đựng trong gói giấy màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,486 gam, loại MDMA.
 - + Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 túi ni lông màu trắng viền xanh niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho B, H khai nhận: Sau khi B hỏi mua ma túy, H gọi điện cho Lê Đình Q, sinh năm 1999, trú tại xã Yên Thọ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, hỏi Q còn ma túy dạng “keo” không để cho H 03 viên. Q đồng ý và gặp H ở kênh mương xã Yên Hùng, huyện Yên Định đưa ma túy cho H. Sau khi bán ma túy cho B được số tiền 1.500.000 đồng, H mang tiền về đưa cho Q, Q cho H 200.000 đồng. Số tiền này, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Còn nguồn gốc số ma túy thu giữ khi giữ người và khi khám xét nhà H, H khai nhận do một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đã cho H.

Quá trình điều tra, Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép 1,437 gam ma túy loại MDMA cho Ngô Quý và cất giấu 0,486 gam ma túy loại MDMA và 0,112 gam ma túy loại Ketamine với mục đích bán kiếm lời. Phạm Anh T và Ngô Quý B đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép 1,437 gam ma túy loại MDMA.

Quá trình điều tra, Lê Đình Q không thừa nhận đưa ma túy cho H. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q không thu giữ gì. Ngoài lời khai của H, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý Q. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSÝĐ ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Trần Văn H, Phạm Anh T và Ngô Quý B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trần Văn H, Phạm Anh T và Ngô Quý B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Chị Tổng Thị H4 khai chị cho bị cáo B mượn xe máy, nhưng không biết B sử dụng để đi mua ma túy, chị xin được trả lại xe để lấy phương tiện đi lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Phạm Anh T và Ngô Quý B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Trần Văn H từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Anh T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Ngô Quý B từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 cân điện tử màu trắng, 03 túi ni lông màu trắng viền đỏ chưa qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 0387.036.819 và 01 sim số thuê bao 0333.298.729.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng thu giữ của H và 01 điện thoại di động Iphone XR màu xanh lam thu giữ của T.

Tuyên trả lại cho chị Tổng Thị H4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 36B5-654.72.

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thu Hiền: 01 điện thoại Iphone 5S màu xám đã qua sử dụng (bên trong lắp sim số thuê bao 0916.213.658) và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng (bên trong lắp sim số thuê bao 0947.302.329).

Truy thu của bị cáo Trần Văn H số tiền 1.500.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T và bị có Ngô Quý B phát biểu quan điểm tranh luận: Về hành vi phạm tội của các bị cáo T và B đã rõ, Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các yếu tố sau để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; hoàn cảnh của 02 bị cáo đều khó khăn, bị cáo B bố mất sớm, mẹ ốm đau, bị cáo T cả bố và mẹ đều mất sớm, ở với bà nội; khi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản

1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 21 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo B mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người đại hiện hợp pháp cho bị cáo T và bị cáo B phát biểu: Thống nhất với ý kiến của Người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Phạm Anh T và Ngô Quý B hoàn toàn thừa nhận: Ngày 30/12/2022, Trần Văn H đã có hành vi bán trái phép 1,437 gam ma túy loại MDMA cho Ngô Quý B. B mua hộ số ma túy trên cho Phạm Anh T với tổng số tiền là 1.500.000 đồng để bán kiếm lời, khi T đang trên đường đi bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Trần Văn H còn cất giấu trong người và trong nhà của H 0,486 gam ma túy loại MDMA và 0,112 gam ma túy loại Ketamine với mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Trần Văn H đã mua bán trái phép là 1,923 gam loại MDMA và 0,112 gam Ketamine.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

HĐXX xét thấy hành vi mua bán trái phép 1,437 gam ma túy loại MDMA của các bị cáo Phạm Anh T và Ngô Quý B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn H mua bán 02 loại chất ma túy khác nhau, gồm 1,923 gam loại MDMA và 0,112 gam Ketamine. Việc tính tổng khối lượng các chất ma túy phải căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc tổng thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, cụ thể như sau:

Tỷ lệ phần trăm MDMA bị cáo H mua bán với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 38,46% (1,923 gam so với 5 gam).

Tỷ lệ phần trăm Ketamine bị cáo H mua bán so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 0,56% (0,112 gam so với 20 gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hai chất ma túy trên là: 38,46% + 0,56% = 39,02%, là dưới 100%, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định nêu trên thì tổng khối lượng hai chất ma túy mà bị cáo H mua bán thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy hành vi mua bán trái phép 1,923 gam loại MDMA và 0,112 gam Ketamine của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm và vai trò của các bị cáo.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng tỷ lệ tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mình.

Bị cáo T và bị cáo B cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên là đồng phạm. Các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không bàn bạc, phân công từ trước, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó: T là người khởi xướng việc mua ma túy để bán kiếm lời, bỏ tiền mua ma túy và trực tiếp mang ma túy đi bán nên giữ vai trò cao hơn. B giúp T mua ma túy, chưa được hưởng lợi gì nên giữ vai trò thấp hơn.

[4] Về nguyên nhân phạm tội của bị cáo T và bị cáo B: Các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu lao động chân chính mà mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên lao vào con đường phạm tội. Gia đình các bị cáo chưa quan tâm, chưa tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của các bị cáo, chưa sát sao trong việc giáo dục nhân cách và định hướng nghề nghiệp cho các bị cáo. Đó là những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến các bị cáo T và B phạm tội, phải đứng trước Tòa hôm nay.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, HĐXX xét thấy các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn mới đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã

hội. Trong vụ án này, bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy lớn hơn T và B nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. T và B là đồng phạm, T có vai trò cao hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn B. T và B phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi để quyết định mức hình phạt phù hợp, thể hiện sự kQ hồng của pháp luật.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 cân điện tử màu trắng, 03 túi ni lông màu trắng, 01 sim số thuê bao 0387.036.819 (thu giữ của H) và 01 sim số thuê bao 0333.298.729 (thu giữ của T), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng thu giữ của H và 01 điện thoại di động Iphone XR màu xanh lam thu giữ của T là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 36B5-654.72 là tài sản của chị Tống Thị H4 cho B mượn. B sử dụng xe vào mục đích phạm tội chị H4 không biết. Vì vậy, tuyên trả lại xe cho chị H4 là phù hợp.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại Iphone 5S màu xám (kèm theo 01 sim số thuê bao 0916.213.658) và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen (kèm theo 01 sim số thuê bao 0947.302.329) là tài sản của chị Nguyễn Thu Hiền cho bị cáo B mượn. B sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy, chị Hiền không biết. Vì vậy, tuyên trả lại cho chị Hiền 02 chiếc điện thoại này là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng bị cáo H có được từ việc bán ma túy: H khai đã đưa cho Lê Đình Q, Q cho H 200.000 đồng. Q không thừa nhận đưa ma túy cho H và nhận tiền của H, nên không có đủ căn cứ chứng minh H đã đưa cho Q 1.300.000 đồng. Xét thấy số tiền 1.500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu của H nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với Lê Đình Q: Bị cáo H khai Q là người đưa ma túy cho H bán. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Q không thừa nhận đưa ma túy cho bị cáo H. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q không thu giữ gì. Ngoài lời khai của bị cáo H, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý Q. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Đối với người phụ nữ tên M đã mua ma túy của bị cáo Phạm Anh T và người đàn ông đã cho bị cáo H ma túy không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Phạm Anh T và Ngô Quý B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 38 (*Ba mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quý B 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật vụ “Phạm Anh T”, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Cao và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng.

+ 03 túi ni lông màu trắng viền đỏ chưa qua sử dụng.

+ 01 sim số thuê bao 0387.036.819.

+ 01 sim số thuê bao 0333.298.729.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động Iphone XR màu xanh lam đã qua sử dụng, mặt lưng kính bị vỡ.

- Trả lại cho chị Tống Thị H4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 36B5-654.72, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thu Hiền các vật chứng gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 5S màu xám đã qua sử dụng, mặt kính trước bị nứt vỡ (kèm theo 01 sim số thuê bao 0916.213.658).

+ 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, mặt kính trước bị nứt vỡ (kèm theo 01 sim số thuê bao 0947.302.329).

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 24 ngày 16/3/2023.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn H số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn H, Phạm Anh T và Ngô Quý B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo H, T, B, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo T và bị cáo B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H4 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q và chị Hiền có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung